

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2020

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho các công trình thuộc dự án)

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Tuấn Quỳnh.

- Người đại diện: Ông Trần Trọng Tiên Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Tp. Hà Nội.

2. Được phép xây dựng các công trình đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án Khu đô thị mới Đông Bắc, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên trên thửa đất Chủ đầu tư đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Công ty cổ phần Xây dựng và Dịch vụ thương mại Tuấn Quỳnh tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (đợt 1). Tổng diện tích đất là 103.704,1m²;

- Vị trí xây dựng: Tổ dân phố Đông, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên

- Theo thiết kế do Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư Xây dựng Sao Mộc và Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển công nghiệp Hà Nội lập.

- Đơn vị thẩm định: Sở Xây dựng Bắc Giang.

- Gồm các nội dung sau:

2.1. Hạng mục San nền: San nền cho từng ô xây dựng công trình trong phạm vi ranh giới đất được giao, cao độ san nền thấp nhất là +5,25m, cao nhất là +5,95m, độ dốc thoát nước hướng về phía đường giao thông.

2.2. Hạng mục đường giao thông (gồm lòng đường, vỉa hè, cây xanh, rãnh biên, hệ thống an toàn giao thông): Các tuyến đường được cấp phép trong phạm vi ranh giới đất được giao, cụ thể như sau:

- Tuyến đường có mặt cắt 1-1: Mặt cắt ngang B_n= 26m, mặt đường B_m= 14m, hè đường B_h= 2 x 6m = 12m; độ dốc ngang mặt đường i_m= 2,0%, độ dốc ngang hè đường i_h= 2,0%, hướng dốc về rãnh biên. Gồm các đoạn tuyến: Tuyến T2 từ cọc N11 đến cọc N24; Tuyến T1 từ cọc 5 đến cọc 7, từ cọc 11A đến cọc 13A.

- Tuyến đường có mặt cắt 2-2: Mặt cắt ngang B_n= 15m, mặt đường B_m= 7m, hè đường B_h= 2 x 4m = 8m; độ dốc ngang mặt đường i_m= 2,0%, độ dốc ngang hè đường i_h= 2,0%, hướng dốc về rãnh biên. Gồm các đoạn tuyến: Tuyến T6 từ cọc 8 đến cọc 11, từ nút giao N26 đến cọc 7; Tuyến T5: Từ nút giao N14 đến cọc 9, từ cọc 9A đến nút giao N19; Tuyến T4: Từ cọc 1 đến cọc 2A, từ cọc

6D đến nút giao N10; Tuyến T8: Từ cọc 13 đến cọc N22; Tuyến T9: Từ cọc 6A đến nút giao N15; Tuyến T10: Từ cọc 14 đến cọc 24, từ cọc 28 đến nút giao N31; Tuyến T11: Từ nút giao N9 đến cọc 2A, từ cọc 4 đến nút giao N17; tuyến T14: Từ cọc 7 đến nút giao N33.

- Tuyến đường có mặt cắt 2*-2*: Mặt cắt ngang $B_n = 14\text{m}$, mặt đường $B_m = 7\text{m}$, hè đường $B_h = 3\text{m} + 4\text{m} = 7\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_m = 2,0\%$, độ dốc ngang hè đường $i_h = 2,0\%$, hướng dốc về rãnh biên. Gồm các đoạn tuyến: Tuyến T5: Từ nút giao N19 đến cọc CT

- Tuyến đường có mặt cắt 3-3: Mặt cắt ngang $B_n = 11,5\text{m}$, mặt đường $B_m = 5,5\text{m}$, hè đường $B_h = 2 \times 3\text{m} = 6\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_m = 2,0\%$, độ dốc ngang hè đường $i_h = 2,0\%$, hướng dốc về rãnh biên. Gồm các đoạn tuyến: Tuyến T12: Từ cọc 3 đến nút giao N19

- Tuyến đường có mặt cắt 3*-3*: Mặt cắt ngang $B_n = 14\text{m}$, mặt đường $B_m = 7\text{m}$, hè đường $B_h = 3\text{m} + 4\text{m} = 7\text{m}$; độ dốc ngang mặt đường $i_m = 2,0\%$, độ dốc ngang hè đường $i_h = 2,0\%$, hướng dốc về rãnh biên. Gồm các đoạn tuyến: Tuyến T7: Từ cọc 3 đến cọc 10, từ cọc N32 đến cọc N18, từ cọc 19A đến nút giao N33.

2.3. Hạng mục hệ thống thoát nước mưa trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm các nội dung sau:

Các tuyến công tròn nằm dọc theo các các tuyến đường tại mục 2.2:

+ Trên tuyến T1, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến công chính D800: Từ hố ga 2.20 đến hố ga 2.22; tuyến công chính D1000: Từ hố ga 2.25 đến hố ga 2.32; các tuyến công ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên (trừ công ngang đường tại hố ga 2.32). Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i = 0,1\% - 0,45\%$

+ Trên tuyến T2, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến công chính D400: Từ hố ga 1.14 đến hố ga 1.16, từ hố ga 5.08 đến hố ga 5.09, từ hố ga 3.17 đến hố ga 3.19; tuyến công chính D800: Từ hố ga 3.21 đến hố ga 3.24, từ hố ga 3.26 đến hố ga 3.27; các tuyến công ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i = 0,25\% - 0,33\%$.

+ Trên tuyến T4, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến công chính D400: Từ hố ga 4.19 đến hố ga 4.20; tuyến công chính D800: Từ hố ga 3.36 đến hố ga 3.45, từ hố ga 3.45 đến hố ga 3.27; các tuyến công ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i = 0,13\% - 0,25\%$.

+ Trên tuyến T5, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến công chính D600: Từ hố ga 3.04 đến hố ga 3.15, từ hố ga 3.16 đến hố ga 3.21; tuyến công chính D400: Từ hố ga 5.53 đến hố ga 7.04; các tuyến công ngang

qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i=0,17\% - 0,25\%$.

+ Trên tuyến T6, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến cống chính D600: Từ hố ga 5.02 đến hố ga 5.07; tuyến cống chính D800: Từ hố ga 5.11 đến hố ga 5.13; các tuyến cống ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i=0,17\% - 0,92\%$.

+ Trên tuyến T7, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến cống chính D400: Từ hố ga 1.02 đến hố ga 1.03; tuyến cống chính D600: Từ hố ga 1.03 đến hố ga 1.09; tuyến cống chính D800: Từ hố ga 1.09 đến hố ga 1.10, từ hố ga 1.16 đến hố ga 1.19, từ hố ga 1.20 đến hố ga 1.22; các tuyến cống ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên (trừ cống ngang đường tại hố ga 1.20). Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i=0,17\% - 0,86\%$.

+ Trên tuyến T8, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến cống chính D600: Từ hố ga 2.13 đến hố ga 2.16, từ hố ga 4.03 đến hố ga 4.04; tuyến cống chính D400: Từ hố ga 3.01 đến hố ga 3.04; các tuyến cống ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i=0,17\% - 0,25\%$.

+ Trên tuyến T9, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến cống chính D400: Từ hố ga 4.23 đến hố ga 4.24; các tuyến cống ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i=0,25\%$.

+ Trên tuyến T10, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến cống chính D400: Từ hố ga 1.07 đến hố ga 1.09, từ hố ga 5.02 đến hố ga 5.03, từ hố ga 3.10 đến hố ga 3.12, từ hố ga 3.28 đến hố ga 3.29; các tuyến cống ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i=0,25\%$.

+ Trên tuyến T11, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến cống chính D400: Từ hố ga 3.38 đến hố ga 3.39; tuyến cống chính D600: Từ hố ga 3.42 đến hố ga 3.37; các tuyến cống ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i=0,17\%$.

+ Trên tuyến T12, các tuyến thoát nước mưa được cấp phép gồm: Tuyến cống chính D600: Từ hố ga 7.02 đến hố ga 7.03; các tuyến cống ngang qua đường đầu nối vào các hố ga trên tuyến công chính nêu trên. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến chính $i=1,56\%$.

2.4. Hạng mục Hệ thống thoát nước thải trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm các nội dung :

- Các tuyến cống đi ngầm dọc theo các tuyến đường giao thông tại mục 2.2:

+ Trên tuyến T1, các tuyến thoát nước thải được cấp phép gồm: Tuyến cống D400: Từ hố ga 1.03 đến hố ga 1.04, từ hố ga 1.07 đến hố ga 1.11. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến $i=0,3\%$.

+ Trên tuyến T2 các tuyến thoát nước thải được cấp phép gồm: Tuyến cống D400: Từ hố ga 2.02 đến hố ga 2.05, từ hố ga 2.07 đến hố ga 2.13, từ hố ga 2.11 đến hố ga 2.20, từ hố ga 2.17 đến hố ga 2.18. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến $i=0,3\%$.

+ Trên tuyến T5 các tuyến thoát nước thải được cấp phép gồm: Tuyến cống D400: Từ hố ga 5.01 đến hố ga 5.13, từ hố ga 2.12 đến hố ga 5.19, từ hố ga 5.20 đến hố ga 5.12, từ hố ga 5.18 đến hố ga 5.19. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến $i=0,3\%$.

+ Trên tuyến T6 các tuyến thoát nước thải được cấp phép gồm: Tuyến cống D400: Từ hố ga 6.01 đến hố ga 6.11, từ hố ga 2.02 đến hố ga 6.17. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến $i=0,3\%$.

+ Trên tuyến T8 các tuyến thoát nước thải được cấp phép gồm: Tuyến cống D400: Từ hố ga 8.07 đến hố ga 8.08. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến $i=0,3\%$.

+ Trên tuyến T10 các tuyến thoát nước thải được cấp phép gồm: Tuyến cống D400: Từ hố ga 5.08 đến hố ga 5.09. Độ dốc thoát nước dọc các tuyến $i=0,3\%$.

+ Tuyến cống thoát nước thải từ hố ga 5.19 đến trạm xử lý nước thải.

- Các tuyến mương thoát thải B400 phía sau các lô đất ở nằm trong phạm vi ranh giới đất được giao, độ dốc dọc tuyến $i=0,3\%$.

2.5. Hạng mục Hệ thống cấp nước trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm các nội dung sau:

- Điểm đầu cấp nước từ đường ống D160 trên đường Hoàng Hoa Thám (DDDT) nằm ở phía Đông của dự án.

- Đường ống phân phối kết hợp với cấp nước chữa cháy dùng ống HDPE D110, độ sâu chôn ống từ $\geq 0,7\text{m}$.

- Đường ống dịch vụ: Sử dụng ống HDPE D50, D63, độ sâu chôn ống $\geq 0,4\text{m}$.

Các tuyến ống cụ thể đi trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông được cấp phép tại mục 2.2.

2.6. Hạng mục Hệ thống cấp điện trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm các nội dung sau:

- Hạ ngầm đường dây 22kV từ cột số 09 nhánh Bích Sơn, đường dây 476 E7.7 (Chiều dài 87m): Sử dụng cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-(3x95)mm²-24kV.

- Điện hạ thế 0,4kV: Cấp điện từ trạm biến áp về các tủ điện phân phối sử dụng dây cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV tiết diện từ $(3 \times 50 + 1 \times 25) \text{mm}^2$ đến $(3 \times 185 + 1 \times 95) \text{mm}^2$.

- Điện chiếu sáng: Dẫn điện từ tủ chiếu sáng đến các cột đèn, sử dụng dây cáp đồng ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV tiết diện $(4 \times 6) \text{mm}^2$, $(4 \times 10) \text{mm}^2$, dẫn từ Tủ chiếu sáng đến các cột đèn, cột đèn chiếu sáng trên đường sử dụng cột cần đơn cao $H=9\text{m}$, độ vươn cần 1,5m, khoảng cách 30m/cột; cột đèn chiếu sáng khuôn viên sử dụng cột đèn cao $H=3,9\text{m}$.

Các tuyến đường điện cụ thể đi trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông được cấp phép tại mục 2.2

2.7. Hạng mục Hệ thống thông tin liên lạc trong phạm vi ranh giới đất được giao, gồm:

Hệ thống Bể đầu cáp và tuyến ống nhựa uPVC D114, D60 để chõu luôn cáp, chạy dọc trên vỉa hè theo các tuyến đường giao thông của Khu dân cư. Độ sâu chôn ống chôn ống trên vỉa hè tối thiểu 0,5m, qua đường tối thiểu 0,7m. Bố trí các bể cáp với khoảng cách trung bình $40\text{m} \div 50\text{m}/1$ bể. Các hố ganivo bố trí với khoảng cách trung bình $7\text{m} \div 10\text{m}/1$ hố.

2.8. Các hạng mục khác: Khuôn viên, cây xanh trong phạm vi ranh giới đất được giao.

(Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, hướng tuyến, vị trí và kích thước cấu tạo chi tiết các công trình theo hồ sơ thiết kế kèm theo bản vẽ xin cấp phép xây dựng).

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Công ty cổ phần Xây dựng và Dịch vụ thương mại Tuấn Quỳnh tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên (đợt 1).

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Tuấn Quỳnh (Chủ đầu tư);
- Đội Q.lý T.tự GTXD&MT huyện Việt Yên (quản lý, theo dõi, giám sát thực hiện);
- Lưu: MC, VP, QLNDũng, TTr, LĐ Sở.

Bản điện tử:

- UBND huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Công Hùng

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng, cơ quan quản lý đất đai, xây dựng tại địa phương đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....

.....

Bắc Giang, ngày tháng năm.....
Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng
(Ký tên, đóng dấu)